

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày 23/4/2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh.

Bà Ngô Thị Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 44/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1972. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2019, bản tự khai ngày 20/01/2020 của nguyên đơn bà Vũ Thị Ng thể hiện như sau:

Do có quan hệ quen biết giữa tôi (Ng) và bà Đồng Thị H nên tôi cho bà H vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay từ ngày 19/10/2018 đến ngày 04/11/2018 là 15 ngày, lãi suất tự thỏa thuận miệng với nhau là 10%/năm, đến hạn nhưng bà H không trả. Do bà H không thực hiện đúng cam kết như đã hứa, mặc dù tôi đã đến nhà hỏi nợ nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả. Để đảm bảo quyền lợi tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho tôi là 500.000.000 đồng

và tiền lãi là 10%/năm theo thỏa thuận cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Do bà H là người trực tiếp nhận tiền và ký vào giấy vay của tôi, chị H đi cùng là người làm chứng, nhưng hiện nay chị H đã bỏ đi khỏi địa phương tôi không biết địa chỉ ở đâu, hơn nữa chị H không vay tiền của tôi mà chỉ là người đi cùng bà H và làm chứng cho việc vay tiền, còn sau khi nhận tiền từ tôi xong bà H có giao cho chị H hay không tôi không biết nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết gì với chị H. Khi nhận tiền vay của tôi thì bà H có giao cho tôi trích lục đất đứng tên vợ chồng bà H và viết giấy thế chấp trích lục đất.

Tôi đề nghị bà H trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho tôi bằng một lần sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án, còn về việc thế chấp trích lục đất tôi tự nguyện sẽ trả lại cho bà H nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2020 của bà Đồng Thị H thể hiện:

Tôi và chị Nguyễn Thị H1 là hàng xóm với nhau nên khoảng tháng 9 năm 2018 chị H1 có nhờ tôi và mượn trích lục đất của gia đình tôi để vay tiền bà Ng để đảo sổ ngân hàng, do tôi nhẹ dạ cả tin nên mang trích lục đất của gia đình tôi đến nhà bà Ng ở thôn M, xã M, khi đến nhà bà Ng thì chị H1 là người trực tiếp hỏi vay bà Ng số tiền 500.000.000 đồng, sau đó hai bên thỏa thuận với nhau rồi bà Ng đưa tiền cho tôi nhận rồi tôi đưa cho chị H1 luôn, bà Ng bảo tiền lãi là 10%, thời hạn vay từ ngày 19/10/2018 đến ngày 04/11/2018, tôi thừa nhận giấy vay tiền ngày 19/10/2018 đúng là chữ ký của tôi nhưng thực tế tôi chỉ vay giúp cho chị H1. Trước khi nhận tiền tôi đã đưa trích lục đất nhà tôi cho bà Ng giữ và bà Ng yêu cầu chị H1 phải ký giấy vay tiền với tư cách là người thừa kế trả tiền.

Nay bà Ng khởi kiện tôi phải trả số tiền nợ 500.000.000 đồng, quan điểm của tôi là thừa nhận còn nợ bà Ng số tiền 500.000.000 đồng, nhưng thực tế do tôi vay giúp cho chị H1, vì lý do hiện nay tôi không biết chị H1 ở đâu nên tôi không lấy được tiền để trả cho bà Ng, tôi mong bà Ng cho tôi thêm thời gian khi nào tôi lấy được tiền của chị H1 tôi sẽ trả cho bà Ng ngay.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/02/2020 bà Đồng Thị H và bà Vũ Thị Ng đã thống nhất thỏa thuận: Bà H còn nợ bà Ng số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 10%/ năm tính từ ngày 19/10/2018 đến ngày 05/02/2020 như sau:

Từ ngày 19/10/2018 đến ngày 18/10/2019 là 01 năm = 365 ngày, từ ngày 19/10/2019 đến ngày 05/02/2020 là 03 tháng 17 ngày = 107 ngày. Tổng cộng số ngày trả lãi là 472 ngày. Cụ thể: $(500.000.000 \text{ đồng} \times 472 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm}) : 365 \text{ ngày} = 64.657.500 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng số tiền bà H phải trả cả gốc và lãi là $500.000.000 \text{ đồng} + 64.657.500 \text{ đồng} =$

564.657.500 đồng (Năm trăm sáu tư triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ nay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Vũ Thị Ng có cho bà Đồng Thị H vay tiền đến hạn thanh toán ngày 04/11/2018, đến hạn thanh toán bà Hường không trả, đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên khởi kiện đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bà Đồng Thị H có nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thị Ng, bị đơn bà Đồng Thị H đã có bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa lần thứ nhất ngày 12/3/2020 bà H vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa và giao Quyết định hoãn phiên tòa cho các bên đương sự tham gia phiên tòa vào ngày 08/4/2020. Ngày 07/4/2020 bà Ng có đơn xin hoãn phiên tòa. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Ng và bà Đồng Thị H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 19/10/2018 bà Vũ Thị Ng và bà Đồng Thị H ký hợp đồng vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 19/10/2018 đến ngày 04/11/2018, lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài là 10%/năm, khoản tiền trên bà H chưa trả cho bà Ng cả gốc và lãi. Nay bà Ng yêu cầu bà H phải trả cho bà Ng số tiền 500.000.000 đồng gốc và tiền lãi theo thỏa thuận 10%/năm từ ngày 19/10/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên hòa giải ngày 05/02/2020 bà Ng và bà H đã thống nhất bà H còn nợ bà Ng số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/10/2018 cho đến ngày 05/02/2020 là 64.657.500 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi Tòa án xét xử theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là 10%/năm, về lãi suất hai bên đã thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Nhưng do hai bên không thống nhất được hình thức và thời gian trả nên nay buộc bà Đồng Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Vũ Thị Ng số tiền gốc 500.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh như trên.

Tiền lãi được tính từ ngày 19/10/2018 đến ngày 23/4/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là:

Từ ngày 19/10/2018 đến ngày 18/10/2019 là 01 năm = 365 ngày, từ ngày 19/10/2019 đến ngày 23/4/2020 là 06 tháng 04 ngày = 184 ngày. Tổng cộng số ngày trả lãi là 549 ngày. Cụ thể: $(500.000.000 \text{ đồng} \times 549 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm}) : 365 \text{ ngày} = 75.205.500 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng số tiền bà Đồng Thị H phải trả cho bà Vũ Thị Ng cả gốc và lãi là $500.000.000 \text{ đồng} + 75.205.500 \text{ đồng} = 575.205.500 \text{ đồng}$ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm linh năm nghìn, năm trăm đồng).

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thừa nhận đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn và nguyên đơn sẽ tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp tài sản, do đó Tòa án không xem xét đối với hợp đồng thế chấp.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đồng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 278, 280, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ng.
2. Buộc bà Đồng Thị H phải trả cho bà Vũ Thị Ng tổng số tiền 575.205.500 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm linh năm nghìn, năm trăm đồng).

Trong đó: Tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 75.205.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Đồng Thị H phải chịu 27.008.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Vũ Thị Ng số tiền 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/0007826 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga